Câu **1**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Có một sợi dây dài 8 m được cắt thành 2 đoạn bằng nhau. Bố cần 7 đoạn dây như thế, ông cần 5 đoạn như thế. Hỏi tổng số mét dây cả bố và ông cần bao nhiêu?  
Trả lời: [[48]] mét.  


Lời giải:

**Bước 1:**

Mỗi đoạn dây dài là: 8 : 2 = 4 ( m ) .  
Bố cần số mét dây là: 4 × 7 = 28 ( m ) .  
Ông cần số mét dây là: 4 × 5 = 20 ( m ) .  
Số mét dây cả bố và ông cần là: 28 + 20 = 48 ( m ) .  
**Đáp án:**  
48.

Câu **2**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
(Có thể chọn nhiều hơn một đáp án)  
Trong các phép tính dưới đây, phép tính cho kết quả nhỏ hơn 20 là

A. 3×8:4.

B. 27:3:3.

C. 2×2×5. D. 15:5×7.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
3 × 8 : 4 = 24 : 4 = 6 và 6 < 20.  
27 : 3 : 3 = 9 : 3 = 3 và 3 < 20.  
2 × 2 × 5 = 4 × 5 = 20 và 20 = 20.  
15 : 5 × 7 = 3 × 7 = 21 và 21 > 20.  
Vậy phép tính có kết quả nhỏ hơn 20 là 3 × 8 : 4 và 27 : 3 : 3.  
**Đáp án:**  
3 × 8 : 4.  
27 : 3 : 3.

Câu **3**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
(Có thể chọn nhiều hơn một đáp án)  
Có 50 cây bắp cải trồng đều trên 5 luống và có 27 cây su hào trồng đều trên 3 luống.  
  
Nhận xét nào dưới đây là đúng?

A. Mỗi luống trồng 9 cây su hào.

B. Tổng số cây bắp cải và su hào được trồng là 67 cây.

C. Xét trên một luống, số cây bắp cải nhiều hơn số cây su hào là 1 cây.

D. Nếu trồng 5 luống su hào như trên thì trồng được tất cả 15 cây su hào.

Lời giải:

**Bước 1:**

Tổng số cây bắp cải và su hào được trồng là:  
50 + 27 = 77 (cây).  
Có 50 cây bắp cải trồng đều trên 5 luống nên 1 luống có số cây bắp cải là:  
50 : 5 = 10 (cây).  
Có 27 cây su hào trồng đều trên 3 luống nên 1 luống có số cây su hào là:  
27 : 3 = 9 (cây).  
Do đó, xét trên 1 luống, số cây bắp cải nhiều hơn cây su hào số cây là:  
10 − 9 = 1 (cây).  
Nếu trồng 5 luống su hào như trên thì trồng được tất cả số cây là:  
5 × 9 = 45 (cây).  
Vậy các nhận xét đúng là:  
Mỗi luống trồng 9 cây su hào.  
Xét trên một luống, số cây bắp cải nhiều hơn số cây su hào là 1 cây.  
**Đáp án:**  
Mỗi luống trồng 9 cây su hào.  
Xét trên một luống, số cây bắp cải nhiều hơn số cây su hào là 1 cây.

Câu **4**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Có một chùm nho chia cho 5 người thì mỗi người được 3 quả và thừa 1 quả. Hỏi nếu chia số nho đó cho 2 người thì mỗi người được bao nhiêu quả?  
Trả lời: [[8]] quả nho.  


Lời giải:

**Bước 1:**

5 người có được số quả nho là:  
3 × 5 = 15 (quả).  
Vì chia cho 5 người thì mỗi người được 3 quả và thừa 1 quả nên tất cả có số quả nho là:  
15 + 1 = 16 (quả).  
Nếu chia số nho đó cho 2 người thì mỗi người được số quả nho là:  
16 : 2 = 8 (quả).  
**Đáp án:**  
8.

Câu **5**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Mẹ mua 8 túi đường, mỗi túi đựng 3 k g . Sau khi mang ra dùng 2 túi thì mẹ chia đều tổng số đường còn lại thành 2 túi. Hỏi cuối cùng mỗi túi đựng bao nhiêu ki-lô-gam đường?

A. 3kg. B. 6kg. C. 8kg.

D. 9kg.

Lời giải:

**Bước 1:**

Số ki-lô-gam đường mẹ mua là: 3 × 8 = 24 ( k g ) .  
Tất cả số ki-lô-gam đường dùng là: 3 × 2 = 6 ( k g ) .  
Số ki-lô-gam đường còn lại là: 24 − 6 = 18 ( k g ) .  
Sau khi mẹ chia thành 2 túi thì mỗi túi đựng số ki-lô-gam là:  
18 : 2 = 9 ( k g ) .  
**Đáp án:**  
9 k g .

Câu **6**: [VDC]

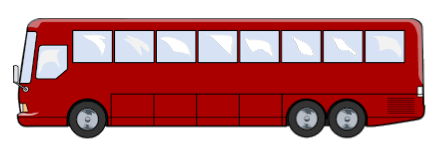
Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Một cửa hàng có 50 k g muối. Ngày thứ nhất bán được 1 5 số muối. Ngày thứ hai bán được 1 4 số muối còn lại. Ngày thứ ba bán được 1 5 số muối còn lại. Hỏi sau ba ngày, cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam muối?  
Trả lời: [[24]] ki-lô-gam.  


Lời giải:

**Bước 1:**

Ngày thứ nhất cửa hàng bán được số ki-lô-gam muối là: 50 : 5 = 10 ( k g ) .  
Sau ngày thứ nhất, cửa hàng còn lại số ki-lô-gam muối là: 50 − 10 = 40 ( k g ) .  
Ngày thứ hai cửa hàng bán được số ki-lô-gam muối là: 40 : 4 = 10 ( k g ) .  
Sau hai ngày, cửa hàng còn lại số ki-lô-gam muối là: 40 − 10 = 30 ( k g ) .  
Ngày thứ ba cửa hàng bán được số ki-lô-gam muối là: 30 : 5 = 6 ( k g ) .  
Sau ba ngày, cửa hàng còn lại số ki-lô-gam muối là: 30 − 6 = 24 ( k g ) .  
**Đáp án:**  
24.

Câu **7**: [VDC]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Một xe buýt để về bến cần phải đi qua 3 điểm dừng đỗ. Qua điểm thứ nhất có 1 2 khách trên xe xuống. Qua điểm thứ hai có 1 2 khách còn lại xuống. Qua điểm thứ ba có 1 2 khách trên xe còn lại xuống.  Khi về đến bến xe còn 2 khách trên xe. Hỏi ban đầu xe có bao nhiêu khách?  
Trả lời: Ban đầu trên xe có [[16]] khách.  


Lời giải:

**Bước 1:**

**Lời giải.**  
Qua điểm thứ ba có 1 2 khác xuống xe và còn 2 hành khách trên xe nên 2 hành khách này sẽ bằng một nửa số khách trên xe xe lúc trước khi tới điểm thứ ba.  
Vì 4 : 2 = 2 nên qua điểm thứ hai (trước khi tới điểm thứ ba) còn lại 4 khách trên xe.  
Qua điểm thứ hai có 1 2 hành khách trên xe xuống và còn lại 4 hành khách trên xe nên 4 hành khách này sẽ bằng một nửa số khách trên lúc trước khi tới điểm thứ hai.  
Vì 8 : 2 = 4 nên qua điểm thứ nhất (trước khi tới điểm thứ hai) còn 8 khách trên xe.  
Qua điểm thứ nhất có 1 2 hành khách xuống xe và trên xe còn 8 người nên 8 hành khách này sẽ bằng một nửa số hành khách trên xe trước khi tới điểm thứ nhất (hay chính là số hành khách trên xe ban đầu).  
Vì 16 : 2 = 8 nên ban đầu có 16 khách trên xe.  
**Đáp án:**16.

Câu **8**: [VDC]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Bạn Hùng đọc hết một quyển truyện tranh trong 5 ngày. Ngày thứ nhất số trang bạn đọc được là số nhỏ nhất có 2 chữ số. Ngày thứ hai số trang bạn đọc được bằng 1 2 ngày đầu. Ngày thứ ba bạn đọc được số trang bằng 1 3 hai ngày đầu. Ngày thứ tư bạn đọc được số trang bằng 1 4 ba ngày đầu. Ngày thứ năm bạn đọc được số trang bằng 1 5 bốn ngày đầu. Quyển truyện tranh đó có tất cả [[30]] trang.  


Lời giải:

**Bước 1:**

Số nhỏ nhất có 2 chữ số là 10. Vậy ngày thứ nhất bạn đọc được 10 trang.  
Ngày thứ hai bạn đọc được số trang là: 10 : 2 = 5 (trang).  
Hai ngày đầu bạn đọc được số trang là: 10 + 5 = 15 (trang).  
Ngày thứ ba bạn đọc được số trang là: 15 : 3 = 5 (trang).  
Ba ngày đầu bạn đọc được số trang là: 15 + 5 = 20 (trang).  
Ngày thứ tư bạn đọc được số trang là: 20 : 4 = 5 (trang).  
Bốn ngày đầu bạn đọc được số trang là: 20 + 5 = 25 (trang).  
Ngày thứ năm bạn đọc được số trang là: 25 : 5 = 5 (trang).  
Quyển truyện tranh đó có số trang là: 25 + 5 = 30 (trang).  
**Đáp án:**30.

Câu **9**: [VDC]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Năm nay mẹ 35 tuổi. Tuổi của con bằng 1 5 tuổi của mẹ. Sau 5 năm nữa, tổng số tuổi của hai mẹ con là [[52]] tuổi.  


Lời giải:

**Bước 1:**

Số tuổi của con hiện nay là:  
35 : 5 = 7 (tuổi).  
Tổng số tuổi của mẹ và con hiện nay là:  
35 + 7 = 42 (tuổi).  
5 năm nữa tuổi mẹ tăng thêm 5 tuổi và tuổi con cũng tăng thêm 5 tuổi.  
Vậy tổng số tuổi của cả mẹ và con sau 5 năm nữa là:  
42 + 5 + 5 = 52 (tuổi).  
**Đáp án:**52.

Câu **10**: [VDC]

Chọn đáp án đúng.  
Một lớp học có 32 học sinh trong đó có 1 4 số học sinh đạt học lực giỏi; 1 2 số học sinh học lực khá và số còn lại là học sinh trung bình. Hỏi số học sinh trung bình của lớp đó là bao nhiêu?  


A. 8 học sinh.

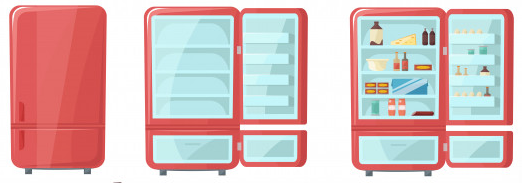
B. 9 học sinh. C. 7 học sinh. D. 6 học sinh.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
-Bảng chia 2.  
-Bảng chia 4.  
  
Số học sinh giỏi của lớp đó là:  
32 : 4 = 8 (học sinh)  
Số học sinh học lực khá của lớp đó là:  
32 : 2 = 16 (học sinh)  
Số học sinh giỏi và khá của lớp đó là:  
16 + 8 = 24 (học sinh)  
Số học sinh trung bình của lớp đó là:  
32 − 24 = 8 (học sinh)  
**Đáp án:**8 học sinh.

Câu **11**: [VDC]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Một cửa hàng có 50 chiếc tủ lạnh. Ngày thứ nhất cửa hàng đó bán được số tủ lạnh bằng tổng số tủ lạnh chia cho 5. Ngày thứ hai cửa hàng đó bán được số tủ lạnh bằng tổng số tủ lạnh còn lại sau ngày thứ nhất đem chia cho 4. Hỏi ngày thứ hai cửa hàng đó bán được bao nhiêu chiếc tủ lạnh?  
Trả lời: Ngày thứ hai cửa hàng bán được [[10]] chiếc.  


Lời giải:

**Bước 1:**

Ngày thứ nhất cửa hàng đó bán được số tủ lạnh là:  
50 : 5 = 10 (chiếc).  
Số tủ lạnh còn lại sau ngày thứ nhất là:  
50 − 10 = 40 (chiếc).  
Số tủ lạnh cửa hàng đó bán được trong ngày thứ hai là:  
40 : 4 = 10 (chiếc).  
**Đáp án**: 10.

Câu **12**: [VDC]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Lớp 2 A có 45 học sinh đi tham quan gồm 4 tổ, trong đó số học sinh của tổ một bằng số học sinh đi tham quan chia 5 . Số học sinh tổ hai bằng số học sinh tổ 2 , 3 , 4 chia 4 . Số học sinh tổ ba nhiều hơn số học tổ hai 5 học sinh. Tổ bốn có số học sinh đi tham quan nhiều hơn tổ một là [[4]] học sinh.  


Lời giải:

**Bước 1:**

Tổ 1 có số học sinh đi tham quan là: 45 : 5 = 9 (học sinh).  
Tổ 2 , 3 , 4 có số học sinh đi tham quan là: 45 − 9 = 36 (học sinh).  
Tổ 2 có số học sinh đi tham quan là: 36 : 4 = 9 (học sinh).  
Tổ 3 có số học sinh đi tham quan là 9 + 5 = 14 (học sinh).  
Tổ 4 có số học sinh đi tham quan là: 36 − 9 − 14 = 13 (học sinh).  
Tổ 4 có số học sinh đi tham quan nhiều hơn tổ 1 là: 13 − 9 = 4 (học sinh).  
**Đáp án:**4.

Câu **13**: [VDC]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Năm bạn Trang, Yến, Thuận, Nam, Dũng chơi nhảy dây. Biết số lần nhảy được của Trang là số tròn chục liền sau của 10. Yến nhảy được số lần bằng 1 5 của Trang. Thuận nhảy được nhiều hơn Yến 10 lần. Nam nhảy được bằng 1 2 số lần của Thuận. Số lần Dũng nhảy được bằng tổng số lần Yến và Nam nhảy được. Hỏi có bao nhiêu bạn nhảy được hơn 10 lần?  
Trả lời: Có [[3]] bạn nhảy được hơn 10 lần.  


Lời giải:

**Bước 1:**

Số tròn chục liền sau của 10 là 20.  
Vậy Trang nhảy được 20 lần.  
Yến nhảy được số lần là: 20 : 5 = 4 (lần).  
Thuận nhảy được số lần là: 4 + 10 = 14 (lần).  
Nam nhảy được số lần là: 14 : 2 = 7 (lần).  
Dũng nhảy được số lần là: 7 + 4 = 11 (lần).  
Vì 20 > 14 > 11 > 10 nên các bạn nhảy được hơn 10 lần là Trang, Thuận, Dũng.  
Vậy có 3 bạn nhảy được hơn 10 lần.  
**Đáp án**: 3.

Câu **14**: [VDC]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Có tất cả bao nhiêu số có hai chữ số nhỏ hơn 60 mà thương của hai chữ số của số đó là 2 ?  
Trả lời : [[6]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
A group of symbols with text

Description automatically generated with medium confidence  
*Chú ý:*6 : 2 cũng gọi là *thương*.  
  
Vì : 2 × 1 = 2 ; 2 × 2 = 4 ; 2 × 3 = 6 ; 2 × 4 = 8 nên 2 : 2 = 1 ; 4 : 2 = 2 ; 6 : 3 = 2 ; 8 : 4 = 2.  
Tất cả các số có hai chữ số mà thương của hai chữ số đó bằng 2 là :  
12 ; 21 ; 42 ; 24 ; 63 ; 36 ; 84 ; 48.  
Tất cả các số có hai chữ số mà thương của hai chữ số là 2 và nhỏ hơn 60 là:  
12 ; 21 ; 24 ; 42 ; 36 ; 48  
Ta đếm được có tất cả 6 số thỏa mãn đề bài.  
**Đáp án:**6.

Câu **15**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Kết quả của phép chia số tròn chục liền trước 36 và số có một chữ số lớn hơn 2 và nhỏ hơn 4 là

A. 5.

B. 10.

C. 15.

Lời giải:

**Bước 1:**

Số tròn chục liền trước 36 là 30.  
Số có một chữ số lớn hơn 2 và nhỏ hơn 4 là 3. Ta có 30 : 3 = 10.  
**Đáp án:**  
10.

Câu **16**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho các dấu: + , − , × , :  
  
Dấu thích hợp điền vào ô trống lần lượt là  
(Lưu ý: các đấu điền theo thứ tự từ trái qua phải)

A. :,+ B. −,×

C. :,×

Lời giải:

**Bước 1:**

+ Với các dấu : và + ta lập được phép tính 18 : 3 = 3 + 2.  
Ta có 18 : 3 = 6 ; 3 + 2 = 5.  
Vì 6 > 5 nên phép tính 18 : 3 = 3 + 2 là phép tính sai.  
+ Với các dấu − và × ta lập được phép tính 18 − 3 = 3 + 2.  
Ta có 18 − 3 = 15 ; 3 + 2 = 5.  
Vì 15 > 5 nên phép tính 18 − 3 = 3 + 2 là phép tính sai.  
+ Với các dấu : và × ta lập được phép tính 18 : 3 = 3 × 2.  
Ta có 18 : 3 = 6 ; 3 × 2 = 6 nên phép tính 18 : 3 = 3 × 2 là phép tính đúng.  
**Đáp án:**  
: , × .

Câu **17**: [VDC]

Bạn hãy chọn các đáp án đúng.  
(Có thể chọn nhiều hơn một đáp án đúng)  
A purple number with a few dots

Description automatically generated with medium confidence  
Số thích hợp điền để điền vào các ô trống trên từ trái qua phải lần lượt là:

A. 2 và 6.

B. 3 và 6.

C. 3 và 9.

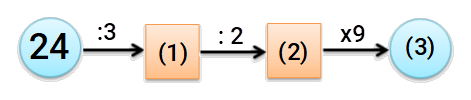
D. 2 và 9.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có: 2 × 9 : 3 = 18 : 3 = 6 nên 2 và 6 là cách điền đúng; 2 và 9 là cách điền sai.  
3 × 9 : 3 = 27 : 3 = 9 ; 9 > 6 nên 3 và 6 là cách điền sai. Cách điền đúng là 3 và 9.  
**Đáp án:**  
2 và 6.  
3 và 9.

Câu **18**: [VDC]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
  
Vị trí ( 1 ) , ta điền số [[8]].  
Vị trí ( 2 ) , ta điền số [[4]].  
Vị trí ( 3 ) , ta điền số [[36]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
24 : 3 = 8 nên vị trí ( 1 ) , ta điền số 8.  
8 : 2 = 4 nên vị trí ( 2 ) , ta điền số 4.  
4 × 9 = 36 nên vị trí ( 3 ) , ta điền số 36.  
**Đáp án:**  
8.  
4.  
36.

Câu **19**: [VDC]

Bạn hãy chọn các đáp án đúng.  
(Có thể chọn nhiều hơn một đáp án đúng).  
Điền các số có một chữ số vào các ô trống trên để được một phép tính đúng.  
  
Các số cần điền từ trái qua phải có thể là cặp số nào dưới đây?

A. 3 và 2.

B. 12 và 2.

C. 9 và 2.

D. 15 và 2.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có: 2 × 4 = 8.  
3 : 3 = 1 ; 1 < 8 và 20 : 2 = 10 ; 10 > 8 nên khi điền các số 3 và 2 vào ô trống ta được phép tính đúng.  
Vì 12 , 15 là số có 2 chữ số nên các đáp án 12 và 2 ; 15 và 2 không đúng với yêu cầu của bài toán.  
9 : 3 = 3 ; 3 < 8 và 20 : 2 = 10 ; 10 > 8 nên khi điền các số 9 và 2 vào ô trống ta được phép tính đúng.  
**Đáp án:**  
3 và 2.  
9 và 2.

Câu **20**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho các số: 2 , 3 , 6 và các dấu × , : , = . Có thể lập được bao nhiêu phép tính đúng từ 3 số trên? (mỗi số và dấu chỉ được sử dụng một lần trong một phép tính.)  
Trả lời: [[4]] phép tính.

Lời giải:

**Bước 1:**

Các phép tính đúng lập được từ các số 2 , 3 , 6 và các dấu × , : , = là:  
6 : 3 = 2 ; 6 : 2 = 3.  
2 × 3 = 6 ; 3 × 2 = 6.  
**Đáp án:**  
4.

Câu **21**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho hình dưới đây:  
  
Biết ô trống thứ nhất là số lớn hơn 1 , ô trống thứ hai là số lớn hơn 1 và nhỏ hơn 3. Hỏi có bao nhiêu cách điền các số có một chữ số vào các ô trống trên để được phép tính đúng?  
Trả lời: [[4]] cách.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Đọc thêm: Bảng chia từ 2 đến 5.  
  
Ô trống thứ hai là số lớn hơn 1 và nhỏ hơn 3 nên số trong ô trống thứ hai là 2.  
Nếu ô trống thứ hai điền số 2 thì các số có một chữ số lớn hơn 1 chia được cho 2 là: 2 , 4 , 6 , 8. Ta có các cách điền sau:  
2 : 2 + 4 = 5.  
4 : 2 + 4 = 6.  
6 : 2 + 4 = 7.  
8 : 2 + 4 = 8.  
Vậy có 4 cách điền.  
**Đáp án:**  
4

Câu **22**: [VDC]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Cho các phép tính sau:  
4 × 2 + 4 − 2 = 50 : 5  
30 : 3 + 2 = 40 : 5 + 2.  
5 × 6 : 3 = 20 : 5 + 4 + 2.  
20 : 2 − 4 = 35 : 5.  
Trong các phép tính trên có [[2]] phép tính đúng.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta thực hiện lần lượt các phép tính: 4 × 2 + 4 − 2 = 8 + 4 − 2 = 10.  
50 : 5 = 10.  
30 : 3 + 2 = 10 + 2 = 12.  
40 : 5 + 2 = 8 + 2 = 10.  
5 × 6 : 3 = 30 : 3 = 10.  
20 : 5 + 4 + 2 = 4 + 4 + 2 = 8 + 2 = 10.  
20 : 2 − 4 = 10 − 4 = 6.  
35 : 5 = 7.  
Vậy các phép tính đúng là: 4 × 2 + 4 − 2 = 50 : 5 và 5 × 6 : 3 = 20 : 5 + 4 + 2.  
**Đáp án:**2.

Câu **23**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Một nông trại nuôi gà và thỏ. Biết số chuồng gà và thỏ của nông trại đó là bằng nhau. Người ta nhốt tất cả 30 con thỏ đều vào 5 chuồng. Số con gà trong mỗi chuồng ít hơn số thỏ trong mỗi chuồng là 2 con. Hỏi có bao nhiêu con gà?

A. 30 con. B. 36 con. C. 40 con.

D. 20 con.

Lời giải:

**Bước 1:**

Số con thỏ trong một chuồng là: 30 : 5 = 6 (con).  
Số con gà trong mỗi chuồng là: 6 − 2 = 4 (con).  
Số con gà là: 4 × 5 = 20 (con).  
**Đáp án:**  
20 con.

Câu **24**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho một số là số nhỏ nhất có hai chữ số mà tổng các chữ số bằng 3. Thương của số đó với 3 là [[4]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có: 3 = 0 + 3 = 1 + 2 = 2 + 1 = 3 + 0.  
Các số có hai chữ số mà tổng các chữ số bằng 3 gồm có: 12 ; 21 ; 30. Trong đó số nhỏ nhất là 12.  
Vậy thương cần tìm là 12 : 3 = 4.  
**Đáp án:**4.

Câu **25**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào các ô trống.  
Đúng ghi 1 , sai ghi 0 .  
Các phép so sánh sau đúng hay sai?  
18 : 3 : 2 × 5 = 5 × 3 [[1]]  
20 : 2 + 11 < 3 × 7 [[0]]  
24 : 3 + 32 < 4 × 10. [[0]]

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có :  
18 : 3 : 2 × 5 = 6 : 2 × 5 = 3 × 5 = 15 ; 5 × 3 = 15.  
Vì 15 = 15 nên 18 : 3 : 2 × 5 = 5 × 3.  
Vậy 18 : 3 : 2 × 5 = 5 × 3 là phép so sánh đúng.  
20 : 2 + 11 = 10 + 11 = 21 ; 3 × 7 = 21.  
Vì 21 = 21 nên 20 : 2 + 11 = 3 × 7. Vậy 20 : 2 + 11 < 3 × 7 là phép so sánh sai.  
24 : 3 + 32 = 8 + 32 = 40 ; 4 × 10 = 40.  
Vì 40 = 40 nên 24 : 3 + 32 = 4 × 10.  
Vậy 24 : 3 + 32 < 4 × 10 là phép so sánh sai.  
Vậy số thích hợp cần điền vào các ô trống lần lượt là 1 ; 0 ; 0.  
**Đáp án:**  
1.  
0.  
0.

Câu **26**: [VDC]

Bạn hãy chọn **tất cả**các đáp án đúng.  
Cho bài toán sau:  
Một cửa hàng có 44 bao gạo. Ngày thứ nhất bán được 23 bao gạo. Ngày thứ hai cửa hàng bán được số bao gạo bằng số bao gạo còn lại chia cho 3. Hỏi ngày thứ hai cửa hàng bán được bao nhiêu bao gạo?  
Trong các phép tính dưới đây, các phép tính đúng nào được **sử dụng**để giải bài toán trên?

A. 21:3=7.

B. 44−23=21.

C. 44+23=67. D. 27:3=9.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ngày thứ nhất cửa hàng đó bán được 23 bao gạo nên số bao gạo người đó còn lại sau ngày thứ nhất là:  
44 − 23 = 21 (bao)  
Ngày thứ hai bán được số gạo bằng số gạo còn lại chia cho 3 tức là cửa hàng đó bán được:  
21 : 3 = 7 (bao)  
Vậy các phép tính đúng được sử dụng trong bài toán là: 21 : 3 = 7 ; 44 − 23 = 21.  
**Đáp án:**  
21 : 3 = 7.  
44 − 23 = 21.

Câu **27**: [VDC]

Cho các phép tính sau:  
Phép tính 1 : 18 : 2 + 23.  
Phép tính 2 : 30 : 3 + 24.  
Phép tính 3 : 20 : 4 × 6.  
Phép tính 4 : 12 : 3 × 9.  
Sắp xếp các phép tính theo thứ tự kết quả **tăng dần**từ trên xuống dưới.

Phép tính 3.

Phép tính 1.

Phép tính 2.

Phép tính 4.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
Phép tính 1 : 18 : 2 + 23 = 9 + 23 = 32.  
Phép tính 2 : 30 : 3 + 24 = 10 + 24 = 34.  
Phép tính 3 : 20 : 4 × 6 = 5 × 6 = 30.  
Phép tính 4 : 12 : 3 × 9 = 4 × 9 = 36.  
Do 30 < 33 < 34 < 36 nên thứ tự đúng sẽ là: Phép tính 3 ; Phép tính 1 ; Phép tính 2 ; Phép tính 4.  
**Đáp án:**  
Phép tính 3.  
Phép tính 1.  
Phép tính 2.  
Phép tính 4.

Câu **28**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Trong các phép tính dưới đây, phép tính nào có kết quả bằng số liền sau của 42 ?

A. 15:3×7+8.

B. 16:2+34. C. 32:4+37. D. 10:5×10+27.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
-Bảng chia 2.  
-Bảng chia 3.  
-Bảng chia 4.  
-Bảng chia 5.  
  
Ta có : Số liền sau của 42 là 43.  
15 : 3 × 7 + 8 = 5 × 7 + 8 = 35 + 8 = 43 ;  
16 : 2 + 34 = 8 + 34 = 42 ;  
32 : 4 + 37 = 8 + 37 = 45 ;  
10 : 5 × 10 + 27 = 2 × 10 + 27 = 20 + 27 = 47.  
Vậy phép tính có kết quả bằng số liền sau của 42 là 15 : 3 × 7 + 8.  
**Đáp án:**  
15 : 3 × 7 + 8.

Câu **29**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Cho số x thỏa mãn: 4 × x = 4 × 8 + 12 − 32.  
Khi đó: x = [[3]]

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
4 × x = 4 × 8 + 12 − 32 4 × x = 32 + 12 − 32 4 × x = 44 − 32 4 × x = 12 x = 12 : 4 x = 3.  
Vậy số thích hợp điền vào chỗ trống là 3.  
**Đáp án**: 3.

Câu **30**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Số tuổi của bố năm nay là số liền trước của 37. Số tuổi của con bằng tuổi của bố chia cho 4 rồi cộng thêm 3. Hỏi con năm nay là bao nhiêu tuổi?

A. 12 tuổi.

B. 11 tuổi. C. 13 tuổi. D. 14 tuổi.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng chia 4.  
  
Số liền trước của 37 là 36. Vậy năm nay bố 36 tuổi.  
Số tuổi của con là:  
36 : 4 + 3 = 9 + 3 = 12 (tuổi)  
**Đáp án:**12 tuổi.

Câu **31**: [VDC]

Bạn hãy chọn **tất cả**các đáp án đúng.  
Trong các phép tính dưới đây, phép tính nào có kết quả lớn hơn 20 ?

A. 28:4+12.

B. 14:2+17.

C. 6:2×8.

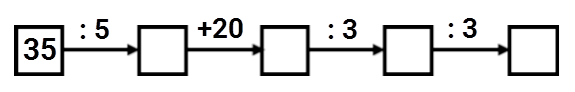
D. 10:5+15.

Lời giải:

**Bước 1:**

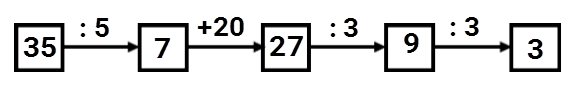
Ta có:  
28 : 4 + 12 = 7 + 12 = 19 < 20.  
14 : 2 + 17 = 7 + 17 = 24 > 20.  
6 : 2 × 8 = 3 × 8 = 24 > 20.  
10 : 5 + 15 = 2 + 15 = 17 < 20.  
Vậy có hai phép tính có kết quả lớn hơn 20 là 14 : 2 + 17 và 6 : 2 × 8.  
**Đáp án:**  
14 : 2 + 17.  
6 : 2 × 8.

Câu **32**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào các ô trống.  
(Thứ tự ô trống được tính lần lượt từ trái qua phải).  
  
Số cần điền vào ô trống thứ nhất trong hình trên là [[7]].  
Số cần điền vào ô trống thứ hai trong hình trên là [[27]].  
Số cần điền vào ô trống thứ ba trong hình trên là [[9]].  
Số cần điền vào ô trống thứ tư trong hình trên là [[3]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
Vì 35 : 5 = 7 nên số cần điền vào ô trống thứ nhất trong hình trên là 7.  
Vì 7 + 20 = 27 nên số cần điền vào ô trống thứ hai trong hình trên là 27.  
Vì 27 : 3 = 9 nên số cần điền vào ô trống thứ ba trong hình trên là 9.  
Vì 9 : 3 = 3 nên số cần điền vào ô trống thứ tư trong hình trên là 3.  
Vậy số cần điền vào các ô trống lần lượt là: 7 ; 27 ; 9 ; 3.  
**Đáp án:**  


Câu **33**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào các chỗ trống để được phép tính đúng.  
Cho các phép tính sau:  
[[24]] : 3 + 27 = 35 : 5 + 28  
5 × [[4]] + 4 = 30 : 3 + 14

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì 35 : 5 + 28 = 7 + 28 = 35 và 8 + 27 = 35 nên số cần điền vào ô trống thứ nhất chia cho 3 phải bằng 8.  
Vì 24 : 3 = 8 nên số cần điền vào ô trống thứ nhất để được phép tính đúng là 24.  
Vì 30 : 3 + 14 = 10 + 14 = 24 và 20 + 4 = 24 nên 5 nhân với số cần điền vào ô trống thứ hai phải bằng 20.  
Vì 5 × 4 = 20 nên số phải điền vào ô trống thứ hai để được phép tính đúng là 4.  
**Đáp án**:  
24 4

Câu **34**: [VDC]

Bạn hãy chọn tất cả các đáp án đúng.  
Trong các phép tính sau, phép tính có kết quả bằng 22 là

A. 50:5+11. B. 12:4×9.

C. 5×7−13.

D. 12:2+16.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
50 : 5 + 11 = 10 + 11 = 21.  
12 : 4 × 9 = 3 × 9 = 27.  
5 × 7 − 13 = 35 − 13 = 22.  
12 : 2 + 16 = 6 + 16 = 22.  
Vậy phép tính có kết quả bằng 22 là 5 × 7 − 13 và 12 : 2 + 16.  
**Đáp án:**  
5 × 7 − 13.  
12 : 2 + 16.

Câu **35**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho phép tính như hình sau:  
  
Kết quả của phép trên nhỏ hơn kết quả của phép tính nào dưới đây?

A. 3×9+5.

B. 16:4×9.

C. 2×7+15. D. 12:3×8.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
15 : 3 × 4 + 13 = 5 × 4 + 13 = 20 + 13 = 33 ; 3 × 9 + 5 = 27 + 5 = 32 < 33 ; 16 : 4 × 9 = 4 × 9 = 36 > 33 ; 2 × 7 + 15 = 14 + 15 = 29 < 33 ; 12 : 3 × 8 = 4 × 8 = 32 < 33.  
Vậy đáp án đúng là 16 : 4 × 9.  
**Đáp án:**16 : 4 × 9.

Câu **36**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Lan đọc một quyển truyện tranh trong ba ngày. Ngày thứ nhất Lan đọc được 12 trang. Ngày thứ hai Lan đọc được 8 trang sách. Ngày thứ ba Lan đọc được số trang bằng tổng số trang hai ngày đầu đọc được chia cho 2.  
Ngày thứ ba Lan đọc được [[10]] trang.

Lời giải:

**Bước 1:**

Hai ngày đầu Lan đọc được số trang là:  
12 + 8 = 20 (trang).  
Ngày thứ ba Lan đọc được số trang là:  
20 : 2 = 10 (trang).  
**Đáp án:**10.

Câu **37**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Một cửa hàng có 58 quả gồm cam, quýt và lê trong đó có 13 quả cam. Số quả lê bằng tổng số quả quýt và lê chia cho 5. Hỏi cửa hàng có bao nhiêu quả lê?  
Trả lời: Cửa hàng có [[9]] quả lê.

Lời giải:

**Bước 1:**

Tổng số quả quýt và lê là:  
58 − 13 = 45 (quả)  
Cửa hàng có số quả lê là:  
45 : 5 = 9 (quả)  
**Đáp án**: 9.

Câu **38**: [VDC]

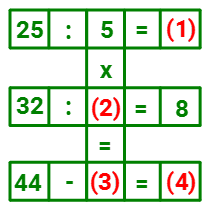
Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Một cửa hàng có 56 k g gạo. Ngày thứ nhất bán được 16 k g gạo. Ngày thứ hai bán được số ki-lô-gam gạo bằng số ki-lô-gam gạo còn lại chia 5.  
Vậy ngày thứ hai cửa hàng bán được [[8]] ki-lô-gam gạo.

Lời giải:

**Bước 1:**

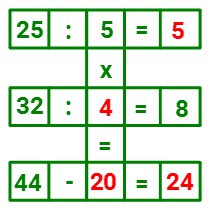
Sau ngày thứ nhất cửa hàng đó còn lại số ki-lô-gam gạo là:  
56 − 16 = 40 ( k g )  
Ngày thứ hai cửa hàng đó bán được số ki-lô-gam gạo là:  
40 : 5 = 8 ( k g )  
Vậy số thích hợp điền vào chỗ trống là 8.  
**Đáp án**: 8.

Câu **39**: [VDC]

Bạn hãy điền các số thích hợp vào ô trống.  
  
Số thích hợp điền vào vị trí ô số (1) là [[5]].  
Số thích hợp điền vào vị trí ô số (2) là [[4]].  
Số thích hợp điền vào vị trí ô số (3) là [[20]].  
Số thích hợp điền vào vị trí ô số (4) là [[24]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì 25 : 5 = 5 nên số thích hợp điền vào ô số (1) là 5.  
Vì 32 : 4 = 8 nên số thích hợp điền vào ô số (2) là 4.  
Vì 5 × 4 = 20 nên số thích hợp điền vào ô số (3) là 20.  
Vì 44 − 20 = 24 nên số thích hợp điền vào ô số (4) là 24.  
Vậy các số thích hợp điền vào các chỗ trống lần lượt là 5 ; 4 ; 20 ; 24.  
**Đáp án:**  


Câu **40**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Một cửa hàng có 45 k g muối. Ngày thứ nhất bán được 17 k g muối. Ngày thứ hai bán được số muối bằng số muối còn lại chia cho 4. Hỏi sau hai ngày, cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam muối?  
Trả lời: Sau hai ngày cửa hàng còn lại [[21]] ki-lô-gam.  


Lời giải:

**Bước 1:**

Sau ngày thứ nhất, cửa hàng còn lại số ki-lô-gam muối là: 45 − 17 = 28 ( k g ) .  
Ngày thứ hai cửa hàng bán được số ki-lô-gam muối là: 28 : 4 = 7 ( k g ) .  
Sau hai ngày, cửa hàng còn lại số ki-lô-gam muối là: 28 − 7 = 21 ( k g ) .  
**Đáp án:**21.

Câu **41**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Trong các phép tính dưới đây, phép tính nào cho kết quả nhỏ nhất?

A. 18:2+19. B. 20:2+17. C. 18:3+16.

D. 15:5+18.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
18 : 2 + 19 = 9 + 19 = 28.  
20 : 2 + 17 = 10 + 17 = 27.  
18 : 3 + 16 = 6 + 16 = 22.  
15 : 5 + 18 = 3 + 18 = 21.  
Vì 21 < 22 < 27 < 28 nên phép tính cho kết quả nhỏ nhất là 15 : 5 + 18.  
**Đáp án:**15 : 5 + 18.